



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy Chính phủ về áp dụng cơ chế, chính sách triển khai Đề án “Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”

(Kèm theo Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy Chính phủ về áp dụng cơ chế, chính sách triển khai Đề án “Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” theo Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/ĐU của Đảng ủy Chính phủ và Quyết định số 456/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm, minh bạch thẩm quyền và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong triển khai Đề án “Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” (sau đây gọi tắt là Trung tâm dữ liệu giao thông quốc gia);

b) Tổ chức áp dụng thống nhất các cơ chế, chính sách đã được cấp có thẩm quyền cho phép; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về trình tự, thủ tục đầu tư, nguồn lực, dữ liệu, công nghệ và phối hợp liên ngành, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Đề án;

c) Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, dự án thành phần; hình thành hệ thống quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông trên phạm vi toàn quốc, từng bước xây dựng nền tảng dữ liệu giao thông quốc gia phục vụ quản trị giao thông hiện đại, phát triển Chính phủ số và cung cấp dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất trong quá trình triển khai Đề án; xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan làm căn cứ để thực hiện, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai Đề án;

b) Bảo đảm việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật; gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch, phòng ngừa thất thoát, lãng phí, tiêu cực;

c) Huy động, bố trí, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; ưu tiên các nhiệm vụ, dự án nền tảng, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

II. NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Bảo đảm thực hiện trên phạm vi toàn quốc, thống nhất cơ chế điều phối và phân quyền

a) Việc triển khai Đề án được thực hiện thống nhất từ trung ương đến địa phương theo các mục tiêu, yêu cầu, lộ trình và định hướng xác định tại Quyết định số 456/QĐ-TTg và Nghị quyết 05-NQ/ĐU; bảo đảm sự kết nối, liên thông và tương thích giữa các hệ thống, dự án, nhiệm vụ thành phần;

b) Bảo đảm thống nhất chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện mô hình điều phối tập trung, vận hành phân cấp thông qua việc phát huy vai trò chủ trì, điều phối của Bộ Công an, tính chủ động, trách nhiệm của các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong tổ chức thực hiện; bảo đảm sự kết nối, liên thông, tương thích giữa các hệ thống, dự án, nhiệm vụ thành phần và thống nhất về dữ liệu, công nghệ, quản trị hệ thống trên phạm vi toàn quốc.

2. Thống nhất về kiến trúc, dữ liệu, công nghệ và quản trị hệ thống

a) Tổ chức và vận hành Trung tâm dữ liệu giao thông quốc gia theo mô hình thống nhất từ trung ương đến địa phương; bảo đảm tập trung điều hành ở cấp quốc gia (Trung tâm cấp 1 đặt tại Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an), đồng thời phát huy vai trò chủ động, vận hành trực tiếp ở cấp tỉnh (các Trung tâm cấp 2 đặt tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an các tỉnh, thành phố);

b) Việc triển khai Đề án phải tuân thủ thống nhất kiến trúc tổng thể, kiến trúc dữ liệu, từ điển dữ liệu dùng chung, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu và định hướng công nghệ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; bảo đảm khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu thống nhất trên phạm vi toàn quốc; không hình thành các hệ thống, nền tảng hoặc cấu phần công nghệ độc lập, khép kín, không tương thích với kiến trúc tổng thể của Đề án;

c) Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng kiến trúc tổng thể; kiến trúc dữ liệu; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật, danh mục công nghệ; chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ; quản trị nền tảng dùng chung; xây dựng chương trình đào tạo, chuyển đổi năng lực và giám sát tổng thể. Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông), Công an các tỉnh, thành phố (Phòng Cảnh sát giao thông) chịu trách nhiệm tổ chức vận hành, xử lý nghiệp vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo thẩm quyền phân cấp. Việc phân quyền dữ liệu và thẩm quyền quyết

định được xác định rõ trên từng loại dữ liệu, từng nghiệp vụ, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

3. Kiểm soát hiệu quả đầu tư theo vòng đời dự án

a) Việc đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực được thực hiện theo nguyên tắc đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả; quản lý theo vòng đời dự án, bảo đảm cân đối chi phí đầu tư ban đầu, chi phí duy trì và chi phí vận hành; ưu tiên tận dụng hạ tầng, dữ liệu, thiết bị và các nguồn lực hiện có; ưu tiên các nhiệm vụ, nền tảng có tính kết nối và lan tỏa cao;

b) Việc mở rộng quy mô theo từng giai đoạn chỉ thực hiện sau khi tổ chức đánh giá độc lập; gắn kết quả đầu ra với trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn lực của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, chủ quyền dữ liệu quốc gia và năng lực tự chủ công nghệ

a) Dữ liệu giao thông là nguồn dữ liệu trọng yếu, được quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất phục vụ quản lý nhà nước, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phục vụ người dân, doanh nghiệp;

b) Quản trị dữ liệu và bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh thông tin mạng được xác định là trụ cột, xuyên suốt, là điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả các ứng dụng trí tuệ nhân tạo;

c) Việc thu thập, kết nối, chia sẻ, lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật; bảo đảm chủ quyền dữ liệu quốc gia, an ninh, an toàn hệ thống thông tin, khả năng tự chủ công nghệ và quản trị dữ liệu thống nhất trong toàn bộ vòng đời dữ liệu.

5. Lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo kết quả triển khai

Việc tổ chức thực hiện Đề án phải hướng tới nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm; nâng cao năng lực điều hành giao thông; giảm tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông và chi phí xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả triển khai được đánh giá trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực tế của hệ thống.

III. NHIỆM VỤ

1. Quán triệt, xây dựng kế hoạch

a) Tổ chức quán triệt, triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách của Nghị quyết số 05-NQ/ĐU và Quyết định số 456/QĐ-TTg;

b) Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với các mục tiêu được lượng hoá cụ thể; giao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong

quá trình tổ chức thực hiện Đề án; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện Kế hoạch hằng năm.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn chuyên môn và các quy định cần thiết để bảo đảm hành lang pháp lý đầy đủ, thống nhất cho việc đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm dữ liệu giao thông quốc gia và triển khai các dịch vụ số trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông;

b) Hoàn thiện cơ chế quản trị dữ liệu, quản trị trí tuệ nhân tạo, quản lý chuỗi bằng chứng điện tử; quy định về phân loại dữ liệu, phân quyền truy cập, quản lý chất lượng dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, bí mật nghiệp vụ, an ninh mạng và an ninh dữ liệu, an ninh thông tin mạng; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, an toàn, có khả năng kiểm soát, truy vết trong toàn bộ vòng đời dữ liệu và bảo đảm giá trị pháp lý của chuỗi bằng chứng điện tử phục vụ công tác quản lý nhà nước.

3. Xây dựng nền tảng kiến trúc, dữ liệu và công nghệ thống nhất

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức áp dụng kiến trúc tổng thể hệ thống Trung tâm dữ liệu giao thông quốc gia, làm căn cứ thống nhất cho việc lập, thẩm định, triển khai, kết nối, nghiệm thu và vận hành các dự án thành phần;

b) Xây dựng kiến trúc dữ liệu, kiến trúc hạ tầng truyền dẫn; từ điển dữ liệu dùng chung, tiêu chuẩn kết nối và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu bảo đảm kết nối thống nhất giữa Trung tâm cấp 1, các Trung tâm cấp 2, hệ thống giám sát giao thông, các cụm xử lý - lưu trữ vùng và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin có liên quan;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện lộ trình chuẩn hóa, kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu giao thông; phát triển các nền tảng số, dịch vụ số và ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp; chuẩn hóa, số hóa và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng điện tử hóa, khai thác dữ liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông;

d) Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, sản xuất và sử dụng các sản phẩm công nghiệp an ninh, sản phẩm công nghệ số trong nước phục vụ triển khai Đề án; ưu tiên các công nghệ nền tảng, hệ thống camera, thiết bị truyền dẫn, lưu trữ, xử lý dữ liệu, bảo mật và trí tuệ nhân tạo; khuyến khích doanh nghiệp trong nước tham gia nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, khả năng tích hợp, hiệu quả đầu tư, từng bước nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, giảm phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và chủ quyền dữ liệu quốc gia;

đ) Huy động nguồn lực tri thức trong nước và nước ngoài; hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và chuyên gia có uy

tín để tư vấn, phản biện, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và chia sẻ kinh nghiệm triển khai các hệ thống quản trị giao thông thông minh.

4. Tổ chức thực hiện cơ chế đầu tư

a) Rà soát, xác định các dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án đáp ứng điều kiện áp dụng cơ chế dự án đầu tư công đặc biệt; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai dự án theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với tính chất đặc thù của hệ thống hạ tầng số quy mô quốc gia, yêu cầu triển khai đồng bộ, thống nhất về kiến trúc, dữ liệu và công nghệ;

b) Rà soát, xác định các dự án thuộc Đề án đáp ứng điều kiện áp dụng trình tự, thủ tục dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật; các gói thầu thuộc dự án được tổ chức thực hiện theo cơ chế áp dụng đối với dự án và pháp luật có liên quan;

c) Lựa chọn hình thức tổ chức thực hiện, trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm, lựa chọn nhà thầu và tổ chức triển khai phù hợp với quy mô, tính chất, yêu cầu kỹ thuật và mức độ cấp bách của từng dự án, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu triển khai đồng bộ hệ thống;

d) Lựa chọn tổ chức tư vấn trong nước, nước ngoài có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện tư vấn, thiết kế, quản lý, vận hành, quản trị, bảo trì và bảo dưỡng hệ thống Trung tâm dữ liệu giao thông quốc gia theo quy định của pháp luật; bảo đảm hệ thống được xây dựng, quản lý và vận hành đồng bộ, thống nhất về kiến trúc, công nghệ, nền tảng dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn hệ thống; duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, ổn định, an toàn và đáp ứng yêu cầu khai thác sau khi đưa vào vận hành.

5. Tổ chức huy động, bố trí và điều phối nguồn lực

a) Rà soát, đề xuất, ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi quản lý trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và các nguồn vốn khác của ngân sách trung ương; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ, nền tảng có tính kết nối, chia sẻ và ý nghĩa quyết định đối với việc hình thành, vận hành thống nhất của toàn hệ thống;

b) Tập trung bố trí vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo phân cấp ngân sách của ngân sách địa phương; thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan trên địa bàn và tận dụng tối đa hạ tầng, trang thiết bị và các nguồn lực hiện có để giảm chi phí đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;

c) Chủ động cân đối, phối hợp giữa nguồn lực trung ương và nguồn lực địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành các nhiệm vụ, dự án theo tiến độ yêu cầu; gắn trách nhiệm bố trí nguồn lực với trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

6. Tổ chức triển khai các dự án thành phần

a) Tổ chức triển khai đồng bộ các dự án thành phần thuộc Đề án theo đúng mục tiêu, phạm vi, tiến độ và lộ trình được phê duyệt; bảo đảm thống nhất về kiến trúc tổng thể, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dữ liệu, công nghệ, kết nối, chia sẻ dữ liệu và khả năng vận hành đồng bộ trên phạm vi toàn quốc;

b) Thiết lập cơ chế kiểm soát, thẩm tra và đánh giá sự phù hợp, mức độ đồng bộ, liên thông, hiệu quả kết nối của các dự án, nhiệm vụ, đề xuất đầu tư, nâng cấp hoặc mở rộng hệ thống thuộc phạm vi Đề án; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp không bảo đảm yêu cầu đồng bộ, liên thông hoặc không phù hợp với kiến trúc tổng thể của Đề án.

7. Kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo nhân lực

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí đầu mối thực hiện Đề án tại các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, địa phương; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong quá trình tổ chức triển khai, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống;

b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành có đủ năng lực tiếp nhận, làm chủ công nghệ, vận hành và khai thác Trung tâm dữ liệu giao thông quốc gia trong dài hạn;

c) Rà soát, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực trong các lĩnh vực dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, an toàn thông tin và an ninh mạng...

8. Phụ lục kèm theo Kế hoạch

- Phụ lục 1: Danh mục các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch;

- Phụ lục 2: Danh mục các dự án triển khai Kế hoạch và Đề án theo Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. CƠ CHẾ ĐIỀU PHỐI TRIỂN KHAI, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN

1. Điều phối triển khai

a) Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Điều phối thống nhất việc triển khai Đề án trên phạm vi toàn quốc; tổ chức phối hợp liên ngành trong xây dựng thể chế, bố trí nguồn lực, kết nối dữ liệu, triển khai công nghệ và vận hành hệ thống.

- Điều phối các nội dung về kiến trúc tổng thể, dữ liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nền tảng dùng chung và công nghệ; kiểm soát sự phù hợp của các dự án thành phần.

- Theo dõi, giám sát tiến độ, tổng hợp và xử lý khó khăn, vướng mắc; đề xuất điều chỉnh phương án tổ chức thực hiện để bảo đảm mục tiêu và lộ trình của Đề án;

b) Các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; đối với các vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo về Bộ Công an để xem xét, xử lý hoặc tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định theo quy định;

c) Bộ Quốc phòng phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án tại các vị trí gần khu công trình quốc phòng, khu quân sự để bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, bảo đảm không ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

2. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện

a) Thiết lập chế độ theo dõi, báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về tình hình triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án; bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn quốc;

b) Xây dựng và tổ chức áp dụng thống nhất hệ thống chỉ số, tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; làm cơ sở đánh giá tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án và mức độ hoàn thành mục tiêu theo từng giai đoạn;

c) Tổ chức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra liên ngành và kiểm tra tiến độ thực hiện đối với các nhóm nhiệm vụ, dự án trọng tâm và việc áp dụng các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 05-NQ/ĐU; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc; đề xuất điều chỉnh, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện trong trường hợp cần thiết;

d) Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án trong năm 2028 nhằm đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2026 - 2028, xác định các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho giai đoạn tiếp theo;

đ) Tổng kết việc thực hiện Đề án trong năm 2030; đánh giá toàn diện kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất định hướng triển khai giai đoạn tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Nghị quyết số 05-NQ/ĐU, Quyết định số 456/QĐ-TTg và Kế hoạch này, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoặc chương trình công tác cụ thể để tổ chức thực hiện; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm của

từng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan; đồng thời tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung theo Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Công an trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Công an theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đề xuất biện pháp xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu triển khai Đề án, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.
